



BỘ Y TẾ - VIỆN DINH DƯỠNG
ĐIỀU TRA DINH DƯỠNG TOÀN QUỐC NĂM 2009

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
TỔNG ĐIỀU TRA DINH DƯỠNG QUỐC GIA 2009
(HƯỚNG DẪN PHÒNG VẤN HỎI GHI KHẨU PHẦN 24 GIỜ QUA
CỦA HỘ GIA ĐÌNH)

HÀ NỘI
THÁNG 4 NĂM 2009

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| HƯỚNG DẪN CHUNG..... | 2 |
| ĐỊNH NGHĨA:..... | 2 |
| DỤNG CỤ CẦN THIẾT:..... | 2 |
| Cách sử dụng cân TP:..... | 3 |
| Cách sử dụng quyển ảnh:..... | 4 |
| KỸ THUẬT HỎI GHI KHẨU PHẦN:..... | 6 |
| CÁC BƯỚC HỎI GHI THEO MẪU PHIẾU KHẨU PHẦN..... | 10 |
| Phần hỏi ghi khẩu phần: | 12 |
| Phần nhận xét của ĐTV: | 18 |
| Phần nhận xét của ĐT: | 19 |
| TÓM TẮT CÁC BƯỚC HỎI ĐIỀU TRA KHẨU PHẦN..... | 20 |
| KIỂM TRA SAU PHÒNG VẤN:..... | 21 |

HƯỚNG DẪN CHUNG**ĐỊNH NGHĨA:**

Phương pháp hỏi ghi khẩu phần ngày hôm qua là hỏi kết hợp với cân đong và ghi lại trọng lượng của các loại lương thực, TP (trừ nước trắng) mà các thành viên trong hộ gia đình đã tiêu thụ bắt đầu từ sau khi thức dậy của ngày hôm qua đến trước khi thức dậy của ngày hôm nay dù là ăn tại hộ gia đình hay ngoài hộ gia đình (Ngày hôm nay là ngày mà ĐTV đến điều tra tại hộ gia đình).

DỤNG CỤ CẦN THIẾT:

- Phiếu điều tra:
 - + Phiếu điều tra lương thực thực phẩm hộ gia đình
 - + Phiếu điều tra lương thực thực phẩm trẻ dưới 5 tuổi
- Sổ nháp.
- 01 cân TP điện tử TANITA có khả năng cân tối đa 02 kg; độ chính xác 01g: Để cân xác định trọng lượng TP: gạo, gia vị mặn, chất béo đường và các loại LTTP khác có thể cân được.
- Pin tiểu AA hoặc AAA (Tùy theo loại cân): 2 đôi
- 01 quyển Album: Giúp cho qui đổi và ước lượng trọng lượng TP.

- Bộ kit để xác định hàm lượng iốt trong muối; ngoài ra ĐTV cần sử dụng các dụng cụ đo khác của hộ gia đình như muối, thìa, bát...

Cách sử dụng cân TP:

Giới thiệu:

Cân TP 02 kg là 1 cân điện tử hình tròn, đơn giản, gọn nhẹ (trọng lượng khoảng 200 gam), có thể cân được tối đa 2 kg, cân chính xác với sai số 1 gam, yêu cầu cao về bảo quản.

Cách bảo quản:

1. Luôn luôn bảo quản cân cẩn thận, tránh va chạm, di động nhiều, vật nặng đè lên khi vận chuyển, đặt để cân cẩn thận khi dùng hoặc cất đi.
2. Để nơi khô ráo, tránh để cân bị ướt hay nước của TP đổ vào cân. Tránh để cân ở những nơi có nhiệt độ cao (nóng).
3. Khi không sử dụng cân, phải tắt cân và để cân trong hộp xốp.
4. Không để cho trẻ em nghịch vào cân.
5. Luôn giữ cân sạch sẽ.
6. Khi không sử dụng cân trong thời gian dài cần tháo pin ra khỏi cân

Cách sử dụng

1. Mở nắp nhựa phía đáy cân, lắp 4 viên pin theo đúng chiều qui định.
2. Đặt cân trên nền phẳng, sạch, đủ ánh sáng để nhìn rõ con số.
3. Bấm nút ON là nút bật công tắc để sử dụng cân, chờ cân hiện số “00” ĐTV mới bắt đầu để bát nhựa đựng thực phẩm lên cân, sau đó ấn “ON” lần thứ 2, chờ cân hiện số “00” ĐTV mới bắt đầu để thực phẩm lên cân.
4. Để TP ở trung tâm của bát cân: chờ khi cân ổn định, đọc kết quả trên màn hình.
5. Cân TP này có chức năng trừ bì: đặt vật được coi là bì lên cân trước sau đó ấn nút TARE chờ cân trở về số “00” rồi đặt TP cần cân vào

trong bì, lúc này giá trị trên màn hình chính là trọng lượng của vật cần cân.

6. Sau khi sử dụng xong ta ấn nút OFF để tắt cân

Lưu ý:

1. Với những TP nặng trên 2 kg, ĐTV cần chia ra làm nhiều lần cân.
2. Lắp pin theo đúng chiều qui định, đảm bảo sự tiếp xúc giữa các pin.
3. Trường hợp màn hình xuất hiện “0” sau đó nhấp nháy, để cân ổn định một lúc, ấn phím ON/TARE một lần nữa, cân sẽ ổn định ở chế độ sẵn sàng làm việc.
4. Dùng miếng giẻ mềm để lau bề mặt cân.
5. Khi màn hình xuất hiện chữ “LOW BATT” là lúc pin yếu, cần phải thay pin ngay để đảm bảo độ chính xác của cân.

Cách sử dụng quyền ảnh:

Mục đích:

Giúp người được phỏng vấn nhớ lại loại thực phẩm và đơn vị đo lường của loại thực phẩm đó.

Giúp ĐTV và người được phỏng vấn có thể chuyển TP về các đơn vị dụng cụ tính (bát ăn cơm, thìa, cốc, bát to) thường sử dụng, theo cách đong (đây, miệng, gạt, lưng) và theo cách chế biến (xào, nấu, luộc, kho, rán...) để quy đổi ra trọng lượng là gam dưới dạng số sạch.

Bố cục quyền ảnh:

Giới thiệu các đơn vị thường được sử dụng trong bữa ăn và trong quá trình nấu ăn của hộ gia đình và cá thể:

- Thìa các loại:
 - Thìa cà phê
 - Thìa Liên xô
 - Thìa phở (thìa canh, thìa con cá)
 - Muỗng sữa
- Bát to (bát ô tô) các loại:

- Bát chiết yêu
- Bát ô tô (loại bát Tràng)
- Bát con (bát ăn cơm) các loại:
 - Bát Tràng
 - Bát sứ Trung Quốc
 - Bát sứ Hải Dương
 - Bát phíp
- Đĩa
- Cốc

1.1. Giới thiệu trọng lượng một số loại TP thông dụng:

Trọng lượng một số loại TP thông dụng theo các cách chế biến khác nhau (xào, nấu, luộc, kho, rán...) với các đơn vị tính khác nhau (thìa, bát, cốc...) theo cách đong xới (đầy, gạt, lưng) và được xếp theo trình tự như sau:

- | | | |
|---------------------|--------------------------------------|-------------------------------|
| 1. Đường | 6. Cơm (gạo tẻ) | 11. Trứng |
| 2. Mỡ | 7. Phở, bún, miến | 12. Tương, mắm tôm |
| 3. Ruốc | 8. Rau các loại | 13. Ngô, khoai, sắn, củ từ... |
| 4. Sữa bột, sữa đặc | 9. Thịt các loại, sườn, lòng, gan... | 14. Hoa quả các loại |
| 5. Xôi các loại | 10. Cá các loại, tôm | 15. Bánh, kẹo |

1.2. Hướng dẫn cách sử dụng:

Một số điểm hết sức lưu ý khi sử dụng quyền ảnh để hỏi khẩu phần là:

- Trọng lượng ghi trên TP trong ảnh là trọng lượng chín, do vậy khi đổi sang số gam sống sạch cần nhân với tỷ lệ sống chín (ghi ở góc ảnh).
- Chỉ sử dụng trọng lượng ghi trên TP trong ảnh khi TP có cùng đơn vị dụng cụ tính (thìa, bát, cốc...) theo cách đong xới (đầy, gạt/miếng, lưng, cách chế biến (xào, nấu, luộc, kho, rán), kích cỡ giống như trong ảnh.
- Đối với các TP chưa có trong quyền ảnh: cần ghi chi tiết tên TP, cùng với đơn vị đo lường của gia đình hoặc của địa phương (thìa, bát to, bát con, mớ...) để yêu cầu đội trưởng giúp quy đổi sang

trọng lượng (gram) hoặc yêu cầu gia đình đối tượng biểu diễn lại cách đong, đo để cân lại.

- Tốt nhất là ĐTV ghi chép, mô tả kỹ tên món ăn và tên từng loại TP để nấu món ăn đó, cách chế biến và số lượng TP gia đình tiêu thụ theo đơn vị đo lường chung là gram.

KỸ THUẬT HỎI GHI KHẨU PHẦN:

- Trước khi đi vào phỏng vấn, ĐTV phải giải thích rõ mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc điều tra với gia đình được điều tra để họ hiểu, thông cảm và cùng cộng tác. Có như vậy mới đảm bảo tính chân thực của số liệu. Cần giới thiệu ngắn gọn nhưng đúng và đầy đủ.
- Hỏi ngày hôm qua so với ngày đến điều tra, hỏi tất cả các ngày trừ các ngày có sự kiện đặc biệt: giỗ, tết, liên hoan...(Chú ý vẫn hỏi các bữa đi ăn giỗ, liên hoan của các thành viên trong hộ gia đình)
- Người được hỏi nên là người đã nấu ăn chính của ngày hôm qua tại hộ gia đình.
- Trong khi hỏi, ĐTV cần tạo một không khí thân mật, cởi mở với đối tượng điều tra để họ có thể kể thoải mái tự nhiên việc ăn uống của gia đình họ bắt đầu từ sáng khi thức dậy của ngày hôm trước đến trước khi thức dậy của ngày hôm nay. Tuyệt đối tránh những câu hỏi gợi ý hoặc điều chỉnh câu trả lời cho đối tượng (Ví dụ: có ăn được 3 bát cơm đây không? Sao ăn ít thế? Ăn chỉ có thế thôi à?...) Luôn đưa ra những câu hỏi kiểm tra chéo để đánh giá tính chân thực của câu trả lời. Trong khi đặt câu hỏi về các thức ăn đã được tiêu thụ phải luôn có các từ “ăn gì?” “ăn bao nhiêu?” để xác định chính xác nhất tên TP và ước tính chính xác nhất số lượng TP đã được hộ gia đình đối tượng sử dụng trong thời gian nghiên cứu.
- Không quên lượng thức ăn mà những thành viên trong hộ gia đình đã ăn ngoài nhà và các bữa ăn thêm của ngày hôm trước như: hoa quả, bánh kẹo, nước giải khát..

- Chú ý không bỏ sót các TP sử dụng thường xuyên nhưng với số lượng ít như: **mỡ, dầu ăn, muối, gia vị, nước chấm các loại...** cũng như **rượu, bia, nước ngọt** trong khẩu phần ăn hộ gia đình.
- Để làm dễ dàng cho việc quy đổi các đơn vị đo lường địa phương ra trọng lượng (gam) ĐTV cần sử dụng các dụng cụ mẫu có kích thước khác nhau (cốc, thìa, chén...) thuộc các kích cỡ thích hợp để đối tượng có thể trả lời một cách chính xác nhất.
- Hỏi bữa ăn theo thứ tự lần lượt: Chia bữa ăn trong ngày thành 6 bữa như sau:
 - Bữa sáng (Bữa 1): Từ khi thức dậy đến ăn xong bữa sáng.
 - Bữa thêm (Bữa 2): Từ sau bữa sáng đến trước bữa trưa.
 - Bữa trưa (Bữa 3): Bữa ăn chính, giữa của ngày.
 - Bữa thêm (Bữa 4): Từ sau bữa trưa đến trước bữa tối.
 - Bữa tối (Bữa 5): Bữa ăn chính, vào buổi tối.
 - Bữa thêm (Bữa 6): Từ sau bữa tối đến trước khi thức dậy của ngày hôm sau.

Chú ý: ĐTV cần đề nghị đối tượng được phỏng vấn biểu diễn lại cách đong đo và cân lại các thực phẩm có thể có được, đặc biệt là:

- + Gạo và lương thực khác (ngô, khoai, sắn...)
- + Các gia vị mặn (cân lại và ghi riêng từng loại)
- + Chất béo (cân lại và ghi riêng từng loại)
- + Đường

- Với từng bữa ăn ta hỏi lần lượt từng món ăn, ghi ra sổ nháp để tránh bỏ sót, sau đó hỏi thành phần để tạo ra món ăn đó. Tốt nhất là hỏi tuần tự cách chế biến của gia đình như thế nào để người được hỏi nhớ một cách hệ thống tránh bỏ sót TP. Nếu thấy nghi ngờ thiếu TP nào đó, ta phải hỏi lại xem đã chính xác, đầy đủ chưa.
- Với những TP mà hộ gia đình tiêu thụ ngày hôm qua hiện đang còn tại hộ thì yêu cầu hộ gia đình lấy ra để biểu diễn đong đo lại giống hệt như ngày hôm qua đã làm để giúp cho việc xác định đúng trọng lượng TP ngày hôm qua gia

đình họ đã sử dụng. Trong trường hợp lượng TP đang có không được bằng lượng TP đã sử dụng ngày hôm qua, yêu cầu gia đình ước lượng chính xác xem lượng TP đã sử dụng ngày hôm qua bằng bao nhiêu lần lượng TP hiện có, sau đó cân lượng TP hiện có và nhân lên.

- Với những TP mà hộ gia đình tiêu thụ ngày hôm qua hiện không còn hoặc không có tại hộ, ta có thể hỏi nhiều cách nhưng nên hỏi cách mà có thể quy đổi TP chính xác và tiện lợi nhất:
 - Với TP có bán tại chợ địa phương như mớ rau, bìa đậu... hỏi kỹ loại nào, giá bao nhiêu? Hoặc những TP hộ gia đình không phải mua thì tương ứng ngoài chợ giá bao nhiêu tiền? Các đơn vị đo lường địa phương này (mớ rau muống, bìa đậu phụ...) luôn phải có hỏi ghi kèm giá cả, đó là cơ sở quy đổi từ đơn vị đo lường địa phương ra đơn vị đo lường chung (gam). Ngoài ra còn cần phải điều tra, tìm hiểu những thức ăn chế biến sẵn, sản phẩm của địa phương được nhiều gia đình sử dụng bao gồm những loại TP (tên) gì và với tỷ lệ và trọng lượng là bao nhiêu.
 - ĐTV có thể sử dụng quyển ảnh để ước lượng lượng TP ăn ngày hôm qua so với lượng của loại TP đó có trong quyển ảnh. Từ đó, ĐTV quy đổi ra trọng lượng thực tế mà hộ gia đình tiêu thụ ngày hôm qua. Với những TP không có trong quyển ảnh, có thể ước lượng ra những bát, thìa thông dụng trong quyển ảnh, lưu ý ghi rõ bát, thìa, ống bơ, ống bò... đầy hay voi hay bằng bao nhiêu phần. Lưu ý: ĐTV cần để cho người được hỏi xem quyển ảnh một cách kỹ càng, rõ ràng để họ có thể nhìn cho rõ mới xác định được đơn vị đo lường một cách chính xác. Cách tốt nhất, ĐTV cũng sử dụng các dụng cụ đo lường của chính hộ gia đình được phỏng vấn rồi đề nghị hộ gia đình biểu diễn đong đo lại và dùng cân TP để cân lại.
 - Nếu gia đình mua ngoài chợ theo đơn vị đo lường chung (kg, lạng, gam), ta có thể sử dụng được trọng lượng này.

- Nên đưa ra các câu hỏi để kiểm tra lại tính chân thực của số liệu, đặc biệt trong trường hợp có sự bất hợp lý như trọng lượng của TP so với số người ăn (Ví Dụ: một người không thể ăn hết 1kg gạo một bữa...) hay trọng lượng còn thừa lớn hơn trọng lượng ban đầu... ta phải hỏi lại và nếu cần phải cân lại.
- Sau khi hỏi khẩu phần hộ gia đình ngày hôm qua xong, cần thiết phải kiểm tra lại toàn bộ phiếu để xem có bỏ sót vấn đề nào không, một số lỗi do ghi chép hay thiếu tính hợp lý... nếu có, phải hỏi lại hộ gia đình để sửa lại ngay lập tức, ngay tại hộ gia đình. Tuyệt đối không điều chỉnh số liệu theo đánh giá chủ quan của mình.
- Sau khi kiểm tra lại toàn bộ các nội dung theo qui định, thấy không còn sai sót gì thì ĐTV mới được chuyển sang hộ gia đình khác .
- Sau mỗi ngày điều tra: ĐTV nên ghi các ĐVĐL địa phương cần qui đổi vào bảng đề nghị qui đổi LTTP địa phương (BK 07/ĐTV) và nộp cho đội trưởng, sau khi đội trưởng có kết quả trả lời thì ĐTV cần chép kết quả qui đổi vào nội dung phiếu tương ứng mà mình còn thiếu.

CÁC BƯỚC HỎI GHI THEO MẪU PHIẾU KHẨU PHẦN

- Mẫu phiếu hỏi ghi khẩu phần của tổng điều tra tiêu thụ LTTP năm 2009 được thiết kế trên 1 trang khổ A3 in hai mặt.

Gồm 2 phần: - Phiếu P2A bảng chấm cơm bữa ăn

- Phiếu P2B bảng ghi các LTTP đã sử dụng

Phiếu P2A: Bảng chấm cơm

1. Phần hành chính:

Phần này ghi các thông tin về thời gian, địa điểm, hộ gia đình điều tra, người tiến hành điều tra.

- Mã xã: Gồm 5 ký tự do đội trưởng cung cấp.
- Mã hộ: Gồm 2 ký tự do đội trưởng cung cấp.
- Họ và tên chủ hộ: Ghi đầy đủ họ và tên của chủ hộ theo danh sách hộ gia đình ở mẫu phiếu P.4 (phần B). Phải ghi rõ ràng, không được viết tắt.
- Số thứ tự thành viên người trả lời: Ghi số thứ tự của người trả lời phỏng vấn khẩu phần hộ gia đình (gồm 2 ký tự) theo thứ tự thành viên hộ gia đình ở mẫu phiếu P.4b
- Họ và tên điều tra viên: Điều tra viên ghi rõ và đầy đủ họ và tên của mình vào phần này.
- Ngày điều tra: là ngày mà ĐTV đến điều tra tại nhà đối tượng

Sau khi nộp phiếu cho đội trưởng, nếu đội trưởng phát hiện ra những sai sót cần phải xem xét lại của phiếu khẩu phần, ĐTV sẽ phải kiểm tra lại dựa vào sổ nháp của mình hoặc phải trực tiếp đến tại hộ gia đình để xác minh lại.

Đội trưởng ký tên ở phía dưới sau khi đã kiểm tra đầy đủ và tiếp nhận chính thức phiếu phỏng vấn của ĐTV. Sau khi đội trưởng đã ký, nếu phiếu có những sai sót gì thì chính đội trưởng phải là người chịu trách nhiệm.

Sau khi kết thúc điều tra, ĐT ghép phiếu P.2 này vào chung với các phiếu của hộ đó và đánh dấu kết quả điều tra vào phiếu “Bảng quản lý hộ điều tra” BK06 của ĐTV

Sau khi kết thúc điều tra tại mỗi xã, số liệu các hộ được ghép chung vào báo phiếu của xã theo số thứ tự của mã hộ và được gửi về Ban chỉ đạo Trung ương theo quy trình mô tả ở “MỤC IX. Tổ chức chuyên phiếu về trung ương.”, tài liệu tổ chức điều tra M.DPV

Bảng chấm ăn của từng người trong từng bữa ăn của từng thành viên trong hộ gia đình.

Đây là phần rất quan trọng, phải làm thật chính xác theo từng bữa của từng người.

Phần này ghi các thông tin về thời gian, địa điểm, hộ gia đình điều tra, người tiến hành điều tra.

Định nghĩa

Bữa chính là các bữa sáng, bữa trưa và bữa chiều (tối), mang mã số lẻ 1, 3, 5

Bữa ăn thêm là những bữa xen giữa các bữa chính và không thay thế bữa chính, mang mã số chẵn 2, 4, 6

Ai ăn bữa nào thì chấm ăn tương ứng với người đó ở bữa đó.

Ví dụ: một người ăn:

| | | |
|--------------|---|-------------------------------|
| a) Bữa sáng | 1 | → bữa sáng tại nhà |
| b) Bữa trưa | 3 | → bữa trưa ăn tại nhà |
| c) Bữa chiều | 5 | → bữa chiều (tối) ăn ở ngoài. |

Định nghĩa

Không ăn (0): nghĩa là tại bữa ăn đó thành viên đã không ăn bất cứ gì kể cả tại nhà hay ngoài nhà.

Ăn ở nhà (1): là những bữa ăn (ở tại nhà hoặc mang từ nhà đến chỗ khác ăn) được tự nấu tại gia đình;

Ăn ở ngoài nhà (2): là những bữa ăn ở ngoài gia đình và không do gia đình tự nấu (Quán ăn, nhà hàng, cỗ, giỗ...)

Ghi chú:

- Với những thức ăn không do gia đình chế biến, được làm từ một hoặc hai loại thực phẩm (VD: bánh mì...) thường giống nhau về trọng lượng và thành phần theo cùng đơn vị giá cả ở tại địa phương ta có thể quy định ăn tại nhà hay ngoài nhà theo địa điểm ăn.

Ví dụ: Bánh mì ăn ở quán = ăn ngoài nhà, nếu mua về nhà ăn = ăn tại nhà.

- Với những thức ăn được làm từ nhiều thành phần, nhiều loại thực phẩm (VD: Phở, Miến...) hoặc thức ăn được nấu tại nhà mang đi ra ngoài nhà ăn ta quy định theo nơi nấu món ăn.

Ví dụ: Nấu cơm và thức ăn tại nhà rồi mang đi làm, mang ra đồng ăn = ăn tại nhà. Mua phở, miến ở cửa hàng đem về nhà ăn = ăn ngoài nhà.

Phần hỏi ghi khẩu phần:

Nguyên tắc:

- Phải bám sát theo kỹ thuật hỏi ghi khẩu phần.
- Chỉ hỏi ăn uống của ngày hôm qua (Từ lúc thức dậy của ngày hôm qua đến trước khi thức dậy của ngày hôm nay).
- Phiếu hỏi TTTLTP của hộ gia đình bao gồm 17 cột, ĐTV có nhiệm vụ hoàn thiện đầy đủ, chính xác 16 cột đầu tiên (từ cột 1 đến cột 15) bao gồm cả cột 7a
- ĐTV hỏi lần lượt mỗi món ăn của từng bữa, mỗi món ăn hỏi lần lượt các thành phần của món từ cột 1 đến cột 15. Hỏi hết bữa ăn này rồi mới chuyển sang bữa tiếp theo. Cứ tiếp tục như vậy cho đến món cuối cùng của bữa cuối cùng.
- Hỏi tất cả các LTTP mà từng thành viên trong hộ gia đình đã tiêu thụ ngày hôm qua, cả ăn tại nhà và ngoài nhà. Nếu có ít nhất 1 thành viên trong hộ gia đình vắng nhà mà họ có bữa ăn ngoài hộ gia đình, ĐTV nhất thiết phải hẹn với hộ gia đình để quay lại phỏng vấn thành viên đó.

Bữa ăn (Cột 1):

Quy định chia cắt một ngày ăn của đối tượng làm 6 khoảng thời gian tương ứng với 6 bữa:

| Tên bữa | Khoảng thời gian của bữa | Mã bữa ăn |
|---------------------|--------------------------------------|-----------|
| Bữa sáng (1) | Từ khi thức dậy đến ăn xong bữa sáng | 1 |
| Bữa thêm (2) | Từ sau bữa sáng đến trước bữa trưa | 2 |

| | | |
|---------------------|--|---|
| Bữa trưa (3) | Bữa ăn chính, giữa của ngày | 3 |
| Bữa thêm (4) | Từ sau bữa trưa đến trước bữa tối | 4 |
| Bữa tối (5) | Bữa ăn chính, vào buổi tối | 5 |
| Bữa thêm (6) | Từ sau bữa tối đến trước khi thức dậy của ngày hôm sau | 6 |

Trong các bữa ăn thêm, có thể ăn nhiều lần ở những lúc khác nhau, nhưng nằm trong khoảng thời gian quy định trên thì vẫn được tính trong cùng một bữa đó.

Ăn tại nhà hay ngoài nhà (Cột 2):

Quy định ăn tại nhà hay ngoài nhà như đã nói ở trên.

Điền số 1 thay cho trong nhà và số 2 thay cho ăn ngoài nhà, 0 = không ăn

Tên món ăn, thành phần món ăn (Cột 3, 4)

Hỏi lần lượt từng món ăn trong từng bữa. Trong mỗi món thì chia ra các thành phần thực phẩm để nấu từng món đó. Hỏi xong hết các thành phần của một món thì mới chuyển sang món khác.

ĐVĐL (Cột 5), số lượng ĐVĐL (Cột 6) và trọng lượng 1 ĐVĐL (Cột 7):

Đây là phần rất quan trọng để tính trọng lượng của các TP: Đã nói rõ trong kỹ thuật hỏi ghi khẩu phần.

Quy định:

Định nghĩa:

- ◇ Đơn vị đo lường (ĐVĐL): là những đơn vị đo TP như bát, thìa, cốc, chén, bơ, bò, mớ rau... nó phải đảm bảo quy đổi được ra đơn vị đo lường chung là gam. Với các LTTP mua ở chợ nhưng ĐVĐL không phải là gam mà là bó, miếng.. thì phải ghi kèm theo giá tiền của 1 ĐVĐL đó. Trong trường hợp với những LTTP ta cân lại, cột đơn vị đo lường ta ghi chữ "cân lại".

- ◇ Số lượng của đơn vị đo lường: là số lần của đơn vị đo lường để đạt được khối lượng hoặc trọng lượng TP mà gia đình đã sử dụng ngày hôm qua.
- ◇ Trọng lượng 1 đơn vị đo lường: Phải xác định xem 1 ĐVĐL đó nặng bao nhiêu gam, nhân với số lượng ĐVĐL sẽ được trọng lượng của TP mà hộ gia đình đã sử dụng ngày hôm qua.

Cách xác định như sau:

- ĐTV cân trực tiếp các TP sau:
 - + Những TP mà hộ gia đình tiêu thụ ngày hôm qua hiện vẫn còn tại hộ
 - + Lượng gạo mà gia đình đã sử dụng ngày hôm qua.
 - + Các gia vị mặn _ghi và cân riêng từng loại
 - + Chất béo các loại
 - + Đường, mật các loại.
- Trong trường hợp LTTP được cân lại bằng đúng với lượng LTTP gia đình đã sử dụng ngày hôm qua thì:
 - + Cột 5 - đơn vị đo lường ghi chữ "cân lại".
 - + Cột 6 - số lượng của ĐVĐL ghi số "1".
 - + Cột 7 - trọng lượng 1 ĐVĐL ghi trọng lượng cân được của TP đó bằng gam
 - + Cột 7a: Tổng trọng lượng = cột (6) X cột (7)

Ví dụ:

| TP | Đơn vị đo lường | Số lượng ĐVĐL | Trọng lượng 1 ĐVĐL | Tổng trọng lượng |
|----------|-----------------|---------------|--------------------|------------------|
| 4 | 5 | 6 | 7 | 7a |
| Miến khô | Cân lại | 1 | 300 g | |

- Trường hợp chỉ cân lại được một phần LTTP hộ gia đình đã sử dụng ngày hôm qua thì:

- + Cột 5 - đơn vị đo lường ghi chữ “cân lại”.
- + Cột 6 - số lượng của ĐVĐL ghi số bằng số lần của đơn vị đo lường để đạt được khối lượng TP mà gia đình đã sử dụng ngày hôm qua.
- + Cột 7 - trọng lượng 1 ĐVĐL ghi trọng lượng cân được của phần lượng TP đó.
- + Cột 7a: Tổng trọng lượng = cột (6) X cột (7)

Ví dụ:

| TP | Đơn vị đo lường | Số lượng ĐVĐL | Trọng lượng 1 ĐVĐL | Tổng trọng lượng |
|----------|-----------------|---------------|--------------------|------------------|
| 4 | 5 | 6 | 7 | 7a |
| Miến khô | Cân lại | 3 | 100 g | |

- Một số trường hợp ĐTV không thể có được thông tin về ĐVĐL và trọng lượng của 1 ĐVĐL thì ĐTV cố gắng khai thác thông tin của tổng trọng lượng thực phẩm đó rồi ghi kết quả vào cột 7a.

* Với những LTTP mà hộ gia đình tiêu thụ ngày hôm qua hiện không còn có tại hộ:

- + Với LTTP có bán tại chợ địa phương (Ví Dụ: mớ rau, bìa đậu...): Ghi rõ mớ, bìa... bao nhiêu tiền, kích thước như thế nào...? Cột trọng lượng 1 ĐVĐL ta để dấu hỏi để sau đó ghi vào bảng đề nghị quy đổi LTTP địa phương (BK 07/ĐTV) rồi nộp lại cho ĐT và điền sau khi có kết quả ĐT điền sau.

Ví dụ:

| Tên TP | Đơn vị đo lường | Số lượng ĐVĐL | Trọng lượng 1 ĐVĐL | Tổng Trọng lượng |
|-----------|-----------------|---------------|--------------------|------------------|
| (4) | (5) | (6) | (7) | (7a) |
| Đậu phụ | Bìa 1000đ | 3 | ? | ? |
| Rau muống | Mớ 2000đ | 2 | ? | ? |

Lưu ý: Không ghi số lượng vào cột đơn vị đo lường.

Ví dụ:

| TP | Đơn vị đo lường | Số lượng ĐVĐL | Trọng lượng 1 ĐVĐL |
|-----------|-----------------------|---------------|--------------------|
| Rau muống | 2 Mớ 2000đ | 1 | ? |

Nếu viết như trên sẽ có 2 tình huống xảy ra: 2 mớ rau, mỗi mớ 2000 đồng hay cả 2 mớ rau mua hết 2000 đồng (tức mỗi mớ 1000 đồng). ĐTV có thể ghi sau khi hộ gia đình nói như vậy mà không hỏi kỹ nên không rõ thực sự là mớ rau giá bao nhiêu tiền nên không thể quy đổi trọng lượng của mớ rau này ra gam được.

Sau khi kiểm phiếu mỗi ngày, ĐTV phải viết tên những LTTP cần cân đong lại ở trong phiếu ra bảng cân đo LTTP của mình để nộp cho ĐT, ĐT tập hợp các yêu cầu của ĐTV và sẽ ra chợ mua/mượn cân thứ. Sau khi tìm hiểu trọng lượng thực những ĐVĐL của những TP đó, đội trưởng đưa cho ĐTV để điền hoàn thiện vào phiếu ngay trong đợt điều tra tại địa bàn đó.

- Với LTTP ước lượng theo quyền ảnh:

Ta ghi cách mô tả trong quyền ảnh kèm theo trọng lượng của TP.

Ví dụ:

| TP | Đơn vị đo lường | Số lượng ĐVĐL | Trọng lượng 1 ĐVĐL |
|----------|-------------------|---------------|--------------------|
| 4 | 5 | 6 | 7 |
| Cơm tẻ | Bát đầy Hải Dương | 2 | 200g |
| Thịt sấn | Miếng | 10 | 13g |
| Bí xanh | Lưng bát con TQ | 4 | 80g |

Trong trường hợp hộ gia đình trả lời lượng LTTP tiêu thụ của hộ gia đình nằm ở mức giữa của 2 đơn vị đo lường trong quyền ảnh, ĐTV có thể ước tính trọng lượng bằng trung bình cộng của 2 ĐVĐL trong quyền ảnh.

- Với những LTTP không có trong quyền ảnh mà có thể ước lượng ra những ĐVĐL như bát, thìa thông dụng, ĐTV cần mô tả rõ ĐVĐL bát, thìa, ống bơ... và mức độ đo lường: đầy hay voi hay bằng bao nhiêu phần của ĐVĐL đó.

Ví dụ:

| TP | Đơn vị đo lường | Số lượng ĐVĐL | Trọng lượng 1 ĐVĐL |
|--------------------|-----------------|---------------|--------------------|
| 4 | 5 | 6 | 7 |
| Quả đu đủ xanh xào | Bát miệng Tquốc | 1/ 2 | ? |
| Gạo tẻ | Miệng ống bơ | 1 | ? |

- Với TP gia đình mua ngoài chợ theo đơn vị đo lường chung (kg, lạng, gam), ta có thể sử dụng ĐV đo lường này.

Thải bỏ (Cột 8):

Là phần TP mà hộ gia đình không sử dụng để ăn như vỏ su hào, phần rau già... ĐTV phải ghi rõ TP mà hộ gia đình tiêu thụ có thải bỏ hay không bằng số "1" nếu có hoặc "2" nếu không thải bỏ gì.

Ví Dụ: Rau muống khi mua/hái về chưa nhặt bỏ lá vàng, úa và cọng thì ghi số "1" vào cột thải bỏ; Thịt lợn đã sạch, khi chín ăn được hết thì cột 8 - thải bỏ điền số "2".

Phần còn lại (Cột 9-16):

- Cột 9 - Có hay không: Ghi rõ "1" là có hoặc "2" là không có phần LTTP còn lại của bữa ăn đó.
- Cột 10 - Sống hay chín: Ghi rõ "1" là sống hoặc "2" là chín
- Cột 11 - Đơn vị đo lường: ĐVĐL này có thể giống hoặc khác so với ĐVĐL ở cột 5
- Cột 12 - số lượng ĐVĐL(Cột 12) và trọng lượng 1 ĐVĐL (Cột 13):
 - + Về quy định và cách ghi như đã nêu ở trên (ĐVĐL (Cột 5), số lượng ĐVĐL (Cột 6) và trọng lượng 1 ĐVĐL (Cột 7)) nhưng lưu ý đơn vị đo lường ở đây có thể khác so với đơn vị đo lường ở cột 5 trong cùng 1 món ăn.

Ví Dụ: ĐVĐL cột 5 là bơ gạo nhưng ĐVĐL cột 11 lại là bát com.

- + Trong trường hợp hộ gia đình ước lượng được tỷ lệ phần còn lại bằng bao nhiêu phần so với ban đầu, ta có thể ghi vào mục đơn vị đo lường

(cột 11) tỷ lệ phần còn lại so với phần ban đầu sau khi ăn. Trong trường hợp này cột số lượng ĐVĐL (Cột 12) và trọng lượng 1 ĐVĐL (Cột 13) ta không điền gì cả.

Ví Dụ:

| ĐVĐL | Số lượng ĐVĐL | Trọng lượng 1 ĐVĐL |
|----------|---------------|--------------------|
| 11 | 12 | 13 |
| Còn 1/ 4 | | |

- Cột 14 - Trọng lượng còn lại:
 - + Trọng lượng còn lại ở đây sẽ bằng số lượng ĐVĐL (Cột 12) nhân với trọng lượng 1 ĐVĐL (Cột 13). Đơn vị bằng gam.
- Cột 15 - Còn lại quy ra sống sạch:
 - + Bằng trọng lượng còn lại (cột 14) nhân với hệ số sống chín.
- Cột 16 - Ghi chú:

Cột này ĐTV ghi chú về cách sử dụng những thức ăn còn thừa của hộ gia đình hoặc những ghi chú cần thiết khác.

- Mã TP (Cột 17):

Cột để dành cho cán bộ trung ương sử dụng khi nhập số liệu

Phần nhận xét của ĐTV:

ĐTV ghi những nhận xét của mình để làm rõ ràng những phần ghi chưa rõ, khi đọc có cảm giác khó hiểu cũng như nhận xét về quá trình phỏng vấn tại hộ gia đình.

Trong phần việc của ĐTV khẩu phần sẽ bao gồm thêm cả công việc kiểm tra Iốt có trong muối. Quy trình thử muối I ốt được mô tả dưới đây. Sau khi thử, ĐTV đánh dấu kết quả thử được tương ứng vào bảng.

Kiểm tra I ốt để thử bằng kit thử.

ĐTV yêu cầu gia đình lấy 10 gam muối/ bột canh/ bột gia vị được cho là có I ốt để thử bằng kit thử ngay tại bếp hoặc nơi sơ chế chuẩn bị nấu ăn của hộ. Muối thử phải là muối mà gia đình dùng để nêm khi nấu ăn.

Mục đích: Bộ KIT thử được sử dụng là do công ty MBI của Ấn Độ sản xuất dùng để thử và ước lượng hàm lượng i ốt có trộn trong muối tại thực địa. Bộ dụng cụ này bao gồm 3 ống bằng plastic, trong đó hai ống đựng dung dịch thử màu trắng được đậy nút kín màu trắng và một ống đựng dung dịch kiểm tra lại màu hồng được nút kín bằng nút màu đỏ. Mỗi ống đều chứa 10 ml dung dịch.

Cách sử dụng:

1. Dùng thìa xúc một ít muối cần thử trải trên mặt phẳng của đĩa con.
2. Mở nắp của ống đựng thuốc thử màu trắng sau đó dùng kim nhọn chọc thủng một lỗ nhỏ.
3. Nhỏ một giọt dung dịch thử lên lên bề mặt của muối cần thử bằng cách bóp nhẹ ống.
4. Muối sẽ chuyển chuyển màu từ xanh nhạt sang tím sẫm tùy theo hàm lượng i ốt có trong muối nếu có.
5. Dùng bảng màu chuẩn có in trong KIT đựng thuốc thử để so sánh màu sắc và xác định hàm lượng i ốt có trong muối.

Nếu muối cần thử có tính kiềm hoặc bị với các chất kiềm tự do khuếch tán thì một giọt dung dịch thử trên sẽ không làm thay đổi màu của muối ngay cả khi có i ốt. Trong trường hợp muối không đổi màu thì hãy áp dụng thủ tục sau:

1. Lấy muối khác trải ra đĩa
2. Nhỏ một giọt dung dịch kiểm tra lại từ lọ màu hồng (nắp đỏ) lên muối.
3. Nhỏ tiếp một giọt dung dịch thử màu trắng lên cùng chỗ đã nhỏ giọt dung dịch ở bước kiểm tra nói trên.
4. Nếu muối có i ốt thì màu muối sẽ thay đổi. Ngược lại, nếu không có i ốt thì sẽ không xuất hiện màu nào.

Chú ý:

- o Dung dịch có thời hạn sử dụng là 180 ngày kể từ khi mở.
- o Lắc thật đều ống thử trước khi thử.

Phần nhận xét của ĐT:

Phần này ĐT ghi những nhận xét của mình về phiếu và những vấn đề khác có liên quan đến cuộc phỏng vấn: về ĐTV, về hộ gia đình.

| TÓM TẮT CÁC BƯỚC HỎI ĐIỀU TRA KHẨU PHẦN | |
|---|---------------------------------------|
| 1. Bữa sáng ngày hôm qua, sau khi thức dậy hộ gia đình ông/bà ăn món ăn gì? | Viết câu trả lời vào cột 3. |
| 2. Món ăn [Tên] được nấu gồm những TP gì? | Viết câu trả lời vào cột 4. |
| 3. TP [Tên] của món ăn [Tên] được đong, đo bằng đơn vị đo lường gì? | Viết câu trả lời vào cột 5 |
| 4. Hộ gia đình ông/bà đã dùng hết bao nhiêu đơn vị đo lường [Tên] của TP để nấu món ăn [Tên] của bữa [Tên] ngày hôm qua? | Ghi câu trả lời vào cột 6 |
| 5. Xin ông/bà vui lòng biểu diễn lại cách ông/bà đong đo TP [Tên] bằng đơn vị đo lường [Tên] và cho phép tôi cân lại. | ĐTV cân lại và ghi kết quả vào cột 7 |
| 6. TP [Tên] để nấu món ăn [Tên] bữa [Tên] ngày hôm qua có kể cả thái bỏ hay không? | Điền kết quả vào cột 8 |
| 7. Món ăn [Tên] của bữa [Tên] ngày hôm qua có còn thừa không? | Ghi câu trả lời vào cột 9 |
| 8. Phần thức ăn còn thừa của món ăn [Tên] ở dạng sống hay chín? | Ghi câu trả lời bằng chữ vào cột 10 |
| 9. Phần thức ăn còn thừa của món ăn [Tên] được đo lường bằng đơn vị đo lường gì? | Ghi kết quả trả lời vào cột 11 |
| 10. Lượng thức ăn còn thừa của món ăn [Tên] tương đương với bao nhiêu đơn vị đo lường [Tên]. | Ghi kết quả trả lời vào cột 12 |
| 11. Xin ông/bà vui lòng biểu diễn lại cách ông/bà đong đo TP [Tên] bằng đơn vị đo lường [Tên] và cho phép tôi cân lại. | ĐTV cân lại và ghi kết quả vào cột 13 |
| 12. Có thành viên nào của hộ gia đình ông/bà ăn món ăn khác hoặc ở nhà hoặc ở ngoài nhà không? <ul style="list-style-type: none"> - Nếu có lại bắt đầu hỏi tiếp từ câu 1 đến câu 10 cho mỗi món ăn của mỗi thành viên - Nếu bữa ăn đó gia đình không nấu ở nhà thì ĐTV hỏi từng món ăn mà mỗi thành viên đã ăn, đối với mỗi món đều hỏi đủ các bước từ câu 1 đến câu 10. | |
| Sau khi kết thúc bữa sáng ĐTV mới tiếp tục hỏi đến các bữa tiếp theo cho đến khi hết 6 khoảng thời gian đã qui định của ngày hôm qua. | |

Sau khi hỏi xong một hộ gia đình cần kiểm tra một số nội dung sau:

KIỂM TRA SAU PHÒNG VẤN:

- Sau khi cuộc phỏng vấn tại hộ gia đình kết thúc, ĐTV xem xét lại kỹ lưỡng phiếu hỏi ngay tại hộ gia đình để tránh những sai sót nhầm lẫn do sơ xuất, ĐTV ký tên vào phiếu hỏi sau đó tiếp tục đi sang hộ gia đình kế tiếp. Sau khi thu thập được đầy đủ số liệu các hộ gia đình yêu cầu trong ngày, ĐTV tổng hợp lại tất cả các số liệu điều tra đưa cho đội trưởng kèm theo danh sách những TP cần được quy đổi.
- Đội trưởng chịu trách nhiệm về những TP cần được quy đổi và xem xét tất cả các bản ghi trong ngày hôm đó, nếu có gì sai hay thiếu sót, cần yêu cầu ĐTV hoàn thiện phiếu ngay tại thực địa. Tương tự đối với những thức ăn chế biến sẵn, sản phẩm “truyền thống” của địa phương được nhiều gia đình sử dụng mà đội trưởng cần tìm hiểu trọng lượng riêng biệt từng TP dùng để chế biến nên thức ăn đó và làm ngay tại địa phương đó. Tất cả những quy đổi này phải ghi chép và lưu giữ cẩn thận sau đó nộp cùng những số liệu thu thập được khi kết thúc điều tra.
- Sau khi kiểm tra lại toàn bộ phiếu điều tra và đảm bảo hoàn thiện, đội trưởng ký tên góc dưới phải của phiếu điều tra. Tất cả các số liệu được đóng gói theo hộ gia đình cho riêng từng địa bàn cụm và gửi bảo đảm về Trung ương ngay sau khi điều tra tại tỉnh.
- Mẫu: “Bảng quy đổi LTTP ra đơn vị đo lường chung”

Mỗi đội trưởng sẽ được phát 1 tờ/ địa bàn để đi quy đổi những TP của địa phương ra đơn vị đo lường chung (gam). Bảng quy đổi này phải lưu giữ cẩn thận và ghim cùng phiếu phỏng vấn xã/phường (Mẫu BK07/ĐT).